| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 210/2018/QĐST-HNGĐ | *Hải Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐINH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

*Người yêu cầu:*

- Bà **Lưu Bảo Q** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng

- Ông **Nguyễn Ngọc Xuân D** - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***: Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D.

***2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D xác định có 02 con chung là Nguyễn Vi Vi A, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2004 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2015. Khi ly hôn, bà Q và ông D thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Lưu Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Vi Vi A và Nguyễn Tuấn K; ông Nguyễn Ngọc Xuân D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 15.000.000 đồng/02 con chung (7.500.000 đồng/tháng/con chung). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lưu Bảo Q có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Ngọc Xuân D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Ngọc Xuân D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D mỗi người phải chịu một nửa, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003397 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Lưu Bảo Q và ông Nguyễn Ngọc Xuân D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Thảo**